

Bản án số: 17 /2018/DS-ST
Ngày: 06 - 4 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng.
2. Ông Ngô Thanh Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol, Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tĩnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Biên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Biên
xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 48/2016/TLST-DS ngày 16 tháng 03
năm 2016 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Thông báo
mở lại phiên tòa số 35/2018/TB-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương
sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Trụ sở chính: Số 02, Láng Hạ, Quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc S, Trưởng Phòng Kinh
doanh Ngân hàng N– chi nhánh C (theo giấy ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC
ngày 19/6/2014 và số:15/QĐ-NHNo-TB ngày 15/3/2017), có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh 1977.

Nơi cư trú: Tổ 8, khóm T, thị trấn N, huyện TB, An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Nguyễn T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 151, Ấp CT, xã
B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh 1949 (đã chết) và Bà Nguyễn Thị M, sinh
1953. Cùng cư trú ấp Đ, xã T, huyện TB, An Giang.

Kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Ngọc T2 gồm:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh 1953.
- Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh 1973.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T3, sinh 1979.
- Ông Nguyễn Trung T4, sinh 1984.
- Bà Nguyễn Thị Loan T.
- Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh 1991.

Tất cả các ông, bà Trinh, Thắm, Thái, Trâm, Thủy cùng cư trú ấp Đ, xã T, huyện TB, An Giang và cùng có đơn xin vắng mặt.

3. Văn phòng công chứng Lê Trung H (Văn phòng công chứng Tịnh Biên), có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/10/2015 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/9/2012 Bà Nguyễn Thị Tuyết Liễu có ký hợp đồng vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, đại diện là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Tịnh Biên (viết tắt là Ngân hàng NN-PTNT chi nhánh Tịnh Biên) số tiền 2.374.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 125/HĐTD ngày 21/9/2012, thời hạn trả chia nhiều kỳ như sau:

Ngày 21/9/2013 trả nợ gốc 150.000.000 đồng.

Ngày 21/9/2014 trả nợ gốc 150.000.000 đồng.

Ngày 21/9/2015 trả nợ gốc 500.000.000 đồng.

Ngày 21/9/2016 trả nợ gốc 500.000.000 đồng.

Ngày 21/9/2017 trả nợ gốc 1.074.000.000 đồng.

Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng 17%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích mua xe du lịch và chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Hình thức cho vay có đảm bảo bằng tài sản, theo hợp đồng thế chấp bảo lãnh cùng số: 125/HĐTC cùng ngày 21/9/2012 gồm:

1- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O168338 diện tích 16.474m² đất nông nghiệp.

2- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số BB953835 diện tích 123 m².

3 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số BB953836 diện tích 125,9m².

4 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số BB953837 diện tích 117 m².

5 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số AĐ937347 diện tích 96,1m².

6 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 898903050200127 diện tích 47,32 m².

7 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 900913 diện tích 16.494m² đất nông nghiệp.

8 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 132977 diện tích 3.397m² đất nông nghiệp.

9 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 953851 diện tích 5.269,2m² đất nông nghiệp.

Quá trình vay vốn, Bà Liễu đã trả được 686.665.000 đồng, Ngân hàng cũng đã giải chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O168338 diện tích 16.474m² đất nông nghiệp.

Như vậy, tổng số tiền còn nợ Ngân hàng là gốc 1.687.335.000 đồng, lãi 1.358.144.000 đồng (lãi tính đến ngày 27/3/2018), tổng cộng nợ gốc và lãi là 3.045.479.000 đồng (Ba tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng). Nay Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Nguyễn T trả dứt điểm một lần số tiền gốc và lãi vay trên.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Tuyết L trình bày: Bà và ông Trần Nguyễn T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Bà thừa nhận là người ký vay vốn Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên số tiền 2.374.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 125/HĐTD ngày 21/9/2012 và có thể chấp 06 giấy chứng nhận QSDĐ theo như trình bày của Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên, đồng thời ông Thức và bà Mật có ký bảo lãnh thế chấp thêm 03 giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Liễu vay vốn, tổng cộng là thế chấp 09 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng bà Liễu (06 giấy chứng nhận QSDĐ), vợ chồng ông Thức, bà Mật (03 giấy chứng nhận QSDĐ). Mục đích bà Liễu vay mua đất nông nghiệp và mua xe du lịch chạy xe khách.

Bà Liễu cho rằng trước đây bà vay hai hợp đồng tín dụng, gồm hợp đồng tín dụng vay số tiền 900.000.000 đồng và một hợp đồng 1.200.000.000 đồng, và ông Thức, bà Mật chỉ bảo lãnh cho bà vay với số nợ theo hợp đồng tín dụng cũ 900.000.000 đồng. Sau đó, do cán bộ Ngân hàng nhập hai hợp đồng tín dụng cũ thành một hợp đồng tín dụng ký mới với số nợ 2.374.000.000 đồng, do đó việc bảo lãnh của ông Thức, bà Mật cũng bảo lãnh luôn số nợ 2.374.000.000 đồng. Nhưng việc ký tên vào hồ sơ thế chấp mới thì có mặt ông Tính, Bà Liễu, ông Thức và bà Mật cùng đồng ý ký tên tại Ngân hàng.

Quá trình vay vốn, Bà Liễu và Ngân hàng thỏa thuận giải chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O168338 diện tích 16.474m² đất nông nghiệp để bán thu hồi nợ, và bà Liễu đã trả được 686.665.000 đồng.

Bà Liễu thừa nhận còn nợ Ngân hàng gốc 1.687.335.000 đồng, lãi 1.358.144.000 đồng. Nay Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên khởi kiện yêu cầu bà trả dứt điểm một lần số tiền gốc và lãi vay trên thì bà Liễu không có khả năng, hiện nay bà và ông Trần Nguyễn T cũng đã ly thân, vì vậy xin trả dần mỗi năm là 50.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Tại phiên tòa, bà Liễu đồng ý giao tài sản cho Ngân hàng bán đấu giá để trả nợ.

Ông Trần Nguyễn T trình bày, việc vay mượn này ông không biết, giao cho bà Liễu toàn quyền quyết định. Ông xin vắng mặt khi Tòa án hòa giải và xét xử.

Văn phòng công chứng Lê Trung H (Văn phòng công chứng Tịnh Biên) trình bày, Văn phòng công chứng thực hiện công chứng ký ngoài Văn phòng theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết L là đúng theo quy định của Luật Công chứng. Văn phòng công chứng có đem hồ sơ hợp đồng thế chấp tài sản số 125/HĐTC ngày 21/9/2012 đến nhà bà Liễu và ông Thúc, bà Mật. Khi ký tên, Văn phòng công chứng đều có giải thích nội dung văn bản phải ký, và các ông, bà Liễu, Tính, Thúc, Mật đều tự nguyện đồng ý ký tên.

Ông Thúc, bà Mật trình bày, Bà Nguyễn Thị Tuyết L là cháu ruột gọi ông Thúc bằng cậu. Do cần vốn vay để chữa bệnh cho con trai, ông Thúc, bà Mật có nhờ Nguyễn Thị Tuyết L đứng vay và ông, bà vay kè dùm số tiền 150.000.000 đồng, đồng thời Ông Thúc, bà Mật có đưa Liễu 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Khi ký hợp đồng tín dụng, biết số tiền Liễu vay 900.000.000 đồng, ông Thúc, bà Mật cũng đồng ý ký vì thấy Liễu đang kinh doanh có lợi nhuận. Sau đó, khi Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án Ngân hàng NNPTNT Việt Nam khởi kiện Liễu mới biết số nợ gốc là 2.374.000.000 đồng thì ông bà không đồng ý bảo lãnh trên số nợ này.

Ông Thúc, bà Mật trình bày thêm, có lần đến gặp Bà Tuyên, cán bộ Ngân hàng NNPTNT chi nhánh Tịnh Biên thì bà Tuyên nói ký tên để xem xét giảm lãi, vì vậy vợ chồng ông, bà mới ký tên vào hợp đồng thế chấp mới sau này. Nay ông, bà chỉ đồng ý ký bảo lãnh số nợ 900.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Mật xin được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng trên số tiền bảo lãnh 900.000.000 đồng.

Nay ông Thúc đã chết, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Thúc gồm vợ và các con (cha, mẹ ông Thúc đã mất) cùng ý kiến về tài sản thế chấp này sẽ do bà Mật quyết định, các con không có ký kiến.

Bà Trần Hồng Tuyên trình bày, bà là Phó Giám đốc Ngân hàng NNPTNT chi nhánh Tịnh Biên, nhưng phụ trách lĩnh vực Kế toán không liên quan đến bộ phận tín dụng. Năm 2012, cán bộ tín dụng có tiếp ông Thúc, bà Mật tại phòng làm việc của bà, bà có chứng kiến thấy ông Thúc, bà Mật ký tên vào hồ sơ, bà không có nói ký tên để xem xét miễn giảm lãi vì không thuộc thẩm quyền quản lý của bà.

Ông Nguyễn Võ Thanh Phong trình bày, ông là cán bộ tín dụng của ngân hàng NNPTNT Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên, hồ sơ vay vốn của Nguyễn Thị Tuyết L là do ông trực tiếp phụ trách. Năm 2010, bà Liễu có vay 900.000.000 đồng tại Hợp đồng tín dụng số 138/2010/HĐTD. Tài sản thế chấp gồm 03 tài sản GCNQSDĐ đứng tên vợ chồng bà Liễu, ông Tính và vợ chồng ông Thức, bà Mật bảo lãnh cho Liễu vay bằng 03 tài sản là GCNQSDĐ.

Ngày 29/12/2011, bà Liễu tiếp tục xin vay 1.200.000.000 đồng tại hợp đồng tín dụng số 125/HĐTD và Bà Liễu thế chấp 03 giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên vợ chồng của Liễu và Tính.

Trong quá trình vay vốn thì bà Liễu không thanh toán đúng hạn, để nợ quá hạn và chuyển sang nợ xấu.

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐTV ngày 09/02/2011 của Hội đồng thành viên Ngân hàng NNPTNT Việt Nam quy định về số cơ chế trong quá trình xử lý giảm thiểu nợ xấu. Ngày 21/9/2012, ông Phong làm hồ sơ cho vay lại đối với bà Liễu với số tiền vay là 2.374.000.000 đồng và tài sản thế chấp gồm 09 giấy chứng nhận QSDĐ, trong đó có 03 giấy chứng nhận QSDĐ của ông Thức, bà Mật. Quá trình làm hồ sơ vay mới, ông Phong có mới khách hàng đến giải thích rõ lý do, nói rõ quyền và nghĩa vụ của các bên khi đi đăng ký thế chấp mới, Ngân hàng không có sự ép buộc đối với khách hàng, khi ký thế chấp thì tự khách hàng mang hồ sơ vay vốn đi công chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật: Toà án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của các đương sự trong vụ án. Phiên toà diễn ra đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên toà. Tuy nhiên, Thẩm phán còn để hồ sơ vụ án quá thời hạn luật định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNPTNT Việt Nam, buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L có trách nhiệm trả nợ gốc 1.687.335.000 đồng, lãi 1.358.144.000 đồng (lãi tính đến ngày 27/3/2018 đã được điều chỉnh giảm lãi), tổng cộng nợ gốc và lãi là 3.045.479.000 đồng (Ba tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả tiền vốn vay và lãi suất, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp

đồng dân sự vay tài sản, đồng thời, bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Ngọc T2, Văn phòng công chứng Lê Trung Hậu, bà Tuyên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Tuyết L thừa nhận có trực tiếp ký vay vốn tín dụng 2.374.000.000 đồng nhằm mục đích mua đất nông nghiệp, mua xe du lịch. Xét Hợp đồng tín dụng số 125/HĐTD ngày 21/9/2012 được ký kết giữa Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên với bà Liễu trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng vay tài sản.

Mặc dù ông Tính trình bày là việc vay của bà Liễu ông không biết, tuy nhiên quan hệ giữa ông và bà Liễu là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, hồ sơ thế chấp vay vốn bà Liễu thừa nhận vợ chồng cùng ký tên, mục đích vay là mua xe du lịch và ông Tính là tài xế chạy xe khách liên tỉnh. Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, nhưng ông Tính đều vắng mặt. Căn cứ vào hợp đồng thế chấp được công chứng chứng thực thì ông Tính, bà Liễu đều ký tên. Do Bà Liễu đã vi phạm hợp đồng, nên việc khởi kiện của Ngân hàng NNPTNT Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi là hoàn toàn có căn cứ. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc bà Liễu và ông Tính có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng NNPTNT Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên nợ gốc 1.687.335.000 đồng, lãi 1.358.144.000 đồng (lãi tính đến ngày 27/3/2018), tổng cộng nợ gốc và lãi là 3.045.479.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời duy trì các tài sản thế chấp đứng tên bà Liễu, ông Tính để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án là đúng pháp luật.

Đối với việc bảo lãnh của ông Nguyễn Ngọc T2, Bà Nguyễn Thị M thì thấy, các đương sự đều thừa nhận năm 2010, ông Thức, bà Mật có ký thế chấp bảo lãnh cho bà Liễu vay số nợ 900.000.000 đồng. Năm 2012, do nhu cầu của bà Liễu nên Ngân hàng NNPTNT Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên cho vay mới và lập hợp đồng tín dụng mới và hợp đồng thế chấp mới với số nợ gốc của Liễu 2.374.000.000 đồng. Ông Thức, bà Mật không thừa nhận hợp đồng thế chấp này, nhưng qua xem xét các chứng cứ có đủ căn cứ để nhận định rằng, hợp đồng thế chấp bảo lãnh của ông Thức, bà Mật đã được công chứng chứng thực vào ngày 21/9/2012, có chữ ký của ông Thức, bà Mật, và ông Thức, bà Mật thừa nhận có ký tên vào hợp đồng thế chấp.

Việc ông Thức, bà Mật cho rằng do bà Tuyên có sự giải thích không trung thực nên ông bà hiểu nhầm giảm lãi nên mới ký tên thì không được bà Tuyên, ông Nguyễn Võ Thanh Phong thừa nhận, đồng thời ông Thức, bà Mật cũng không có cung cấp được chứng cứ nào khác. Mặt khác, tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp được công chứng, ông Thức, bà Mật đều có năng lực hành vi dân sự phù hợp pháp luật, trong hợp đồng thế chấp đã nêu rõ quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Cho nên, việc ông Thức, bà Mật trình bày chỉ thừa nhận bảo lãnh 900.000.000 đồng, và xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng không được phía nguyên đơn chấp nhận nên không có căn cứ cho Hội đồng xét xử chấp nhận, mà xét cần thiết duy trì hợp đồng thế chấp tài sản nói trên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[4] Về án phí dân sự:

Do bà Liễu và ông Tính có lỗi trong việc vi phạm hợp đồng dân sự nên phải chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam - chi nhánh Tịnh Biên, cụ thể: 72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 2.000.000.000 đồng) = 92.909.500đ án phí.

Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 463, 466, Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Tịnh Biên.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Nguyễn T có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Tịnh Biên nợ gốc 1.687.335.000 đồng, lãi 1.358.144.000 đồng (lãi tính đến ngày 27/3/2018 đã được điều chỉnh giảm lãi), tổng cộng nợ gốc và lãi là 3.045.479.000 đồng (Ba tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Liễu và ông Tính còn phải tiếp tục chịu khoản tiền quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Duy trì hai hợp đồng thế chấp tài sản cùng số 125/HĐTC cùng ngày 121/9/2012 của bà Liễu, ông Tính; ông Thức, bà Mật để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Trần Nguyễn T phải chịu 92.909.000 đồng tiền án phí.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đại diện là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tịnh Biên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.740.000 đồng theo biên lai thu số 0006467 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Hà

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

